

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày: 13-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thuý Hà.

2. Ông Vương Minh Tân.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: HOÀNG HỮU P, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1995, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Tổ dân phố 10, phường Q, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Hữu K, sinh năm 1972 và con bà Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1974.

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

2. Họ và tên: VŨ SƠN T, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1999, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Tổ dân phố 03, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vũ Trọng T, sinh năm 1970 và con bà Phạm Thuý L, sinh năm 1967.

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất.

Vợ: Hoàng Kim Hậu, sinh năm 2000.

Con: Có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Công an phường H, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính tại quyết định số 000722 ngày 10/12/2019, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Ngõ 183, Đình Đồng, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng.

2. Anh **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ dân phố 09, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

3. Anh **Nguyễn Xuân Đ**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ dân phố 09, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

4. Chị **Nguyễn Thị Tuyết C**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố 17, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

(anh H, anh H1, anh Đ và chị Ch đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

HOÀNG HỮU P, cư trú tổ dân phố 10, phường Q, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang là người sử dụng chất ma túy, ngày 30/10/2020 P đi ô tô kết hợp xuống Hà Nội để thi Chứng chỉ tiếng Anh tại Trung tâm đào tạo ngoại ngữ Hà Nội, đến khoảng 12 giờ ngày 31/10/2020 P đến khu vực chợ Khâm Thiên, thành phố Hà Nội mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Tại khu vực chợ Khâm Thiên, P gặp và hỏi mua được 03 (Ba) gói nhỏ ma túy gói bằng nilon màu trắng, trong đó có 01 gói nilon màu trắng có 02 viên nén ma túy hình tam giác màu xám gọi là “Kẹo” và 02 gói nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng gọi là “Ke” với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) của 01 người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ. P cất giấu 03 gói ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc.

Khoảng 13 giờ 29 phút ngày 31/10/2020, VŨ SƠN T, cư trú tại tổ dân phố 03, phường H, thành phố T là người sử dụng ma túy, gọi điện thoại cho P hỏi mua 02 viên ma túy tổng hợp và 02 gói Ketamine. P đồng ý. P và T thống nhất giá là 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng), sau khi sử dụng xong T trả tiền sau cho P. Sau đó P đi xe ô tô kết hợp về thành phố T. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T gọi điện cho P bảo P đem ma túy đến quán Karaoke Diamond thuộc tổ dân phố 01, phường Q, thành phố T (do Hoàng A, cư trú tại tổ dân phố 06, phường N, thành phố T là người quản lý) để đưa cho T. P đồng ý và cho số Ketamine vào trong một phong bì giấy dán kín đem đến quán Karaoke Diamond gặp T và Nguyễn Xuân H, cư trú tại ngõ 183, Đình Đồng, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Xuân H, Nguyễn Xuân Đ, cùng cư trú tại tổ dân phố 09, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Đinh Công T, cư trú tại tổ dân phố 10, phường Q, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. P đi cùng T vào quầy lễ tân để T thuê phòng, P đưa phong bì có chứa Ketamine cho T, sau khi thuê được phòng Vip1 T quay ra thì thấy mọi người đi về, T đưa lại phong bì trong có chứa Ketamine cho P rồi cùng H đi về đến khu vực Chùa An Vinh, thành phố T thì T gọi điện thoại bảo T cùng mọi người lên trước, T lên sau. T đồng ý và gọi điện

thoại cho P để lấy ma túy, T và H đi đến trước cửa nhà P thì P đi ra đưa cho T phong bì bên trong có chứa Ketamine, T cầm cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc và cùng H đi ra quán Karaoke Diamond đi lên tầng 2 vào phòng Vip1 cùng với H để hát Karaoke và sử dụng Ketamine. Khi vào phòng T mở phong bì lấy ra 01 viên nén Ketamine đưa cho H, còn 01 viên T bẻ làm đôi T sử dụng một nửa bằng hình thức uống vào cơ thể, còn 02 gói Ketamine T để trên đĩa sứ có sẵn trên bàn, một lúc sau P và Đ đến T đưa cho Đ sử dụng 01 nửa viên nén Ketamine, Tùng lấy 01 gói Ketamine đổ một nửa ra đĩa sứ lấy một thẻ nhựa màu vàng trộn đều, chia thành nhiều đường kẻ, H lấy tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng quần lại thành ống hút, T cầm ống hút Ketamine qua mũi vào trong cơ thể, sau đó đưa cho H, H, Đ, P sử dụng. T đi ra ngoài hành lang thì gặp Nguyễn Thị Tuyết C, cư trú tại tổ dân phố 17, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, T mời C vào trong phòng giao lưu. C vào phòng thấy Ketamine trên đĩa nên đã sử dụng luôn và đổ nốt số Ketamine còn lại trong túi nilon ra đĩa trộn đều và chia thành nhiều đường kẻ để sử dụng tiếp, khi T, Đ, H, H, P và C đang sử dụng thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Tuyên Quang, kiểm tra và lập biên bản hồi 02 giờ 20 phút ngày 01/11/2020, thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng trên mặt đĩa có bám dính chất bột tinh thể màu trắng; 01 thẻ nhựa màu vàng; 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone x của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone x và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung của H; thu giữ trong túi quần bên phải của Tùng đang mặc 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ đỏ bên trong có 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ xanh chứa chất tinh thể màu trắng.

Kết luận giám định số 836/GĐKTHS ngày 05/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: - Số chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 (thu giữ tại phòng Vip1) gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,075g (Không phải không bảy năm gam).

- Số chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 (thu giữ của VŨ SƠN T) gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,759g (Không phải bảy năm chín gam).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với HOÀNG HỮU P; VŨ SƠN T; Nguyễn Xuân Đ; Nguyễn Xuân H; Nguyễn Xuân H và Nguyễn Thị Tuyết C kết quả đều dương (+) tính, có chất ma túy trong cơ thể.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của HOÀNG HỮU P, VŨ SƠN T, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,834 gam Ketamine (số còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định); 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu vàng; 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone x của VŨ SƠN T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của HOÀNG HỮU P là vật chứng của vụ án. Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s của Nguyễn Xuân H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Nguyễn Xuân Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone x và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung của Nguyễn Xuân H ngày 27/11/2020 đã trả lại điện thoại cho H, H, Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Cơ quan điều tra, HOÀNG HỮU P và VŨ SƠN T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của Phú, Tùng được chứng minh bằng: Biên bản kiểm tra, vật chứng thu giữ; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 47/CT-VKSTP, ngày 08 tháng 4 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố HOÀNG HỮU P về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; VŨ SƠN T về tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo P tiếp tục khai nhận hành vi *Mua bán trái phép chất ma túy*; bị cáo T tiếp tục khai nhận hành vi *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*. Các bị cáo có trực tiếp chứng kiến niêm phong và mở niêm phong bì ma túy đã thu giữ tại phòng Vip1 tầng 2 của quán Karaoke Diamond và thu giữ của bị cáo VŨ SƠN T. Các bị cáo không có ý kiến gì về kết quả giám định 02 phong bì đựng ma túy đã thu giữ và không yêu cầu giám định lại; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố các bị cáo là đúng tội, không oan.

Người làm chứng anh Nguyễn Xuân H, anh Nguyễn Xuân Đ, anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị Tuyết C trình bày tại Bản tự khai; Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án (H Bút lục số 231 đến số 242; Đ Bút lục số 250 đến số 261; H Bút lục số 268 đến số 279; C bút lục số 286 đến số 294): Tối ngày 31/10/2020 tôi có đi hát Karaoke ở quán cùng mọi người, sau đó đến khoảng 23 giờ cùng ngày tất cả ra về, trên đường về mọi người gọi điện thoại cho nhau bảo quay lại quán Karaoke Diamond thuộc tổ dân phố 01, phường Q, thành phố T để hát tiếp. Đến quán tôi đi lên phòng Vip1 tầng 2 cùng với mọi người hát Karaoke và sử dụng Ketamine. Khi vào phòng T mở phong bì lấy ra 01 viên nén Ketamine đưa cho H, còn 01 viên T bẻ làm đôi T sử dụng một nửa bằng hình thức uống vào cơ thể, còn 02 gói Ketamine T để trên đĩa sứ có sẵn trên bàn, một lúc sau P và Đ đến T đưa cho Đ sử dụng 01 nửa viên nén Ketamine, T lấy 01 gói Ketamine đổ một nửa ra đĩa sứ lấy một thẻ nhựa màu vàng trộn đều, chia thành nhiều đường kẻ, H lấy tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng quấn lại thành ống hút, T cầm ống hút Ketamine qua mũi vào trong cơ thể, sau đó đưa cho H, H, Đ, P sử dụng. T đi ra ngoài hành lang một lúc quay lại cùng với C. C vào phòng thấy Ketamine trên đĩa đã sử dụng luôn, khi chúng tôi đang sử dụng ma túy thì bị Công an đến kiểm tra và lập biên bản thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng trên mặt đĩa có bám dính chất bột tinh thể màu trắng; 01 thẻ nhựa màu vàng; 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng; điện thoại di động của H, Đ, T, P, H; thu giữ trong túi quần bên phải của T đang mặc 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ đỏ bên trong có 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ xanh chứa chất tinh thể màu trắng mà T khai nhận đó là ma túy, sau đó Công an đưa mọi người về trụ sở Công an để làm việc và tiến hành xét nghiệm nước tiểu thì tất cả đều dương (+) tính với ma túy. Về nguồn gốc ma túy do đâu mà có, của ai mang đến thì tôi không biết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo HOÀNG HỮU P, VŨ SƠN T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo HOÀNG HỮU P phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy*. Bị cáo VŨ SƠN T phạm tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo HOÀNG HỮU P. Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo VŨ SƠN T.

- Xử phạt: Bị cáo HOÀNG HỮU P từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02 tháng 11 năm 2020.

Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt: Bị cáo VŨ SƠN T từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02 tháng 11 năm 2020.

Bị cáo VŨ SƠN T phạm tội không vì mục đích vụ lợi và không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của HOÀNG HỮU P, VŨ SƠN T, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,834 gam Ketamine (số còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định).

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu vàng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone x, vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng và 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0327396286 của VŨ SƠN T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu hồng, loại màn hình cảm ứng và 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0974881395 của HOÀNG HỮU P. 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo P, bị cáo T không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 31/10/2020, tại tổ dân phố 10, phường Q, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, HOÀNG HỮU P, cư trú tổ dân phố 10, phường Q, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi bán trái phép 03 gói Ketamine với số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) cho VŨ SƠN T, cư trú tổ dân phố 03, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi mua được ma túy loại Ketamine VŨ SƠN T đã có hành vi tổ chức cho HOÀNG HỮU P, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Xuân H và Nguyễn Thị Tuyết C sử dụng trái phép ma túy loại Ketamine tại phòng Vip 1 tầng 2 của quán Karaoke Diamond thuộc tổ dân phố 01, phường Q, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố HOÀNG HỮU P về tội *Mua bán trái phép chất ma túy* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố VŨ SƠN T về tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo P và bị cáo T nhận thức được việc bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; việc sử dụng ma túy trái phép có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình, gây mất trật tự ở địa phương, góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy ở địa phương, nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng và tội phạm rất nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo P, bị cáo T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về hành vi và vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo P một mình thực hiện hành vi *Bán trái phép chất ma túy*; bị cáo T một mình thực hiện hành vi *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*, nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Do vậy, xử phạt bị cáo P, bị cáo T mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Xét thấy bị cáo P phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy* nhằm mục đích vụ lợi, nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo T phạm tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* không nhằm mục đích vụ lợi và bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T theo quy định của pháp luật.

[4] Về biện pháp tư pháp: - 01 (Một) phong bì đựng ma túy loại Ketamine đã niêm phong. Xét thấy đây là vật cấm lưu hành trái phép, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone x, vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng và 01 sim bên trong là của VŨ SƠN T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu hồng, loại màn hình cảm ứng và 01 sim bên trong là của HOÀNG HỮU P; 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng những tài sản này thuộc quyền sở hữu của các bị cáo, nhưng các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của HOÀNG HỮU P, VŨ SƠN T, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Xuân H và Nguyễn Thị Tuyết C, Công an tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính tại các Quyết định số 76, 77, 78, 79, 80, 82 ngày 27/11/2020, phạt cảnh cáo là đúng quy định củ pháp luật, nên không xem xét, giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Đối với người đàn ông, theo bị cáo Hữu Phú khai nhận là người bán Ketamine cho Phú ở khu vực chợ Khâm Thiên, thành phố Hà Nội, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý teo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy anh H1 Anh là người quản lý cơ sở kinh doanh Karaoke Diamond có hành vi kinh doanh quá giờ được phép và để cho người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy, Công an tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 6564/QĐ-XPHC ngày 02/12/2020, phạt 15.000.000 đồng là có căn cứ pháp luật, nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo P, bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo HOÀNG HỮU P. Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo VŨ SƠN T.

1. Tuyên bố: Bị cáo **HOÀNG HỮU P** phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy*. Bị cáo **VŨ SƠN T** phạm tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*.

2. Xử phạt: - Bị cáo HOÀNG HỮU P 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02 tháng 11 năm 2020.

Phạt tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo VŨ SƠN T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02 tháng 11 năm 2020.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn dán kín các mép, bên ngoài mặt trước ghi “Tang vật QĐTC số 168/QĐ-CSMT ngày 01/11/2020”, mặt sau các mép dán có chữ ký thành phần tham gia niêm phong và đương sự cùng 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang bên trong có 0,834g (Không phẩy tám ba bốn gam) ma túy, loại Ketamine (số còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định).

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) đĩa sứ màu trắng đường kính 26cm. 01 (Một) thẻ nhựa màu vàng một mặt có in chữ FENDI, kích thước (9x5,5)cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) ống hút tự chế bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng cuộn thành hình trụ có đường kính 0,6cm, dài 13,5cm bên ngoài được bọc giấy vàng và trắng, phần tiếp giáp giữa hai màu có chữ “THẮNG LONG”.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu hồng, loại màn hình cảm ứng; số imel 3533440712244443, bên trong có sim số thuê bao 0974881395. Điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone x, vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng; số imel 35941008835477, bên trong có sim số thuê bao 0327396268. Điện thoại đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng, tài sản trên như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 15/4/2021.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Bị cáo HOÀNG HỮU P và bị cáo VŨ SƠN T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo HOÀNG HỮU P và bị cáo VŨ SƠN T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn